

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp pháp dành cho tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp pháp dành cho Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3955/TTr-SKHĐT ngày 22 tháng 7 năm 2021 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định ban hành Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp pháp dành cho tỉnh Bình Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp pháp dành cho tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và thay thế Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quan hệ, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra công tác phía Nam - TP.HCM;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Trường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXNV.Trình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Phong

QUY ĐỊNH

Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp pháp dành cho tỉnh Bình Thuận

(Kèm theo Quyết định số 18 /2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho các cơ quan, tổ chức được thành lập hợp pháp tại Việt Nam nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội, hỗ trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận, thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là viện trợ) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thuộc phạm vi điều chỉnh nêu tại Điều 1 Quyết định này.

2. Bên cung cấp viện trợ trong Quy định này là các cá nhân, tổ chức nước ngoài có thiện chí cung cấp nguồn viện trợ không hoàn lại thực hiện mục tiêu hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, nhân đạo cho tỉnh Bình Thuận và không vì mục đích lợi nhuận, thương mại được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

3. Bên tiếp nhận viện trợ trong Quy định này là các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “*Khoản viện trợ*” trong Quy định này là hỗ trợ tài chính hoặc hàng hóa và dịch vụ không phải hoàn lại mà Bên cung cấp viện trợ dành cho Bên tiếp nhận viện trợ để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhân đạo, không nhằm mục đích thương mại, lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. “*Cơ quan chủ quản*” trong Quy định này là Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Điều 4. Nguyên tắc trong quản lý, vận động, tiếp nhận và sử dụng viện trợ

1. Quản lý, vận động, tiếp nhận và sử dụng viện trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật Việt Nam và các quy định khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Công tác vận động viện trợ được tiến hành thường xuyên, theo định hướng, có tổ chức và phải phù hợp với đường lối đối ngoại của Nhà nước, quy định pháp luật và định hướng thu hút viện trợ của tỉnh Bình Thuận.

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các sở, ngành, địa phương để chủ động thực hiện việc quản lý, vận động, tiếp nhận và sử dụng viện trợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định pháp luật và quy định này để đảm bảo các khoản viện trợ phát huy tối đa hiệu quả.

4. Nghiêm cấm mọi hoạt động tiếp nhận, sử dụng các khoản viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho tỉnh Bình Thuận khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Không tiếp nhận những khoản viện trợ gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và không phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận.

6. Chủ khoản viện trợ, đơn vị tiếp nhận viện trợ có trách nhiệm triển khai thực hiện khoản viện trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định liên quan của tỉnh Bình Thuận và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra liên quan trong quản lý, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả khoản viện trợ.

Điều 5. Lĩnh vực ưu tiên vận động và sử dụng các khoản viện trợ

1. Định hướng vận động, kêu gọi viện trợ trên các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; y tế; đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; giải quyết các vấn đề xã hội; môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; khắc phục hậu quả chiến tranh; văn hóa, thể thao và du lịch. Theo địa bàn, định hướng ưu tiên các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu vùng xa, miền núi, hải đảo, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, từ khu vực nông thôn đến khu vực đô thị.

2. Các lĩnh vực ưu tiên khác phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch chung của tỉnh Bình Thuận.

Điều 6. Công tác vận động viện trợ

1. Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng đề xuất danh mục dự án vận động các khoản viện trợ trong phạm vi lĩnh vực quản lý, đảm bảo phù hợp với định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

2. Các cơ quan, tổ chức trong tỉnh chủ động tổ chức tìm kiếm, vận động, đàm phán và ký kết các văn kiện của các khoản viện trợ đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Có văn bản báo cáo xin chủ trương đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nhà tài trợ, mục đích, nội dung chủ yếu của chương trình, dự án dự định kêu gọi, vận động, đàm phán trước khi thực hiện;

b) Nội dung của các văn kiện chương trình, dự án vận động viện trợ phải được lập theo biểu mẫu quy định;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc vận động, đàm phán các khoản viện trợ phải có văn bản báo cáo kết quả với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc ủy quyền cho các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện vận động, đàm phán và ký kết văn kiện các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trường hợp cần vận động viện trợ khẩn cấp (bị thiên tai hoặc tai họa khác gây hậu quả nghiêm trọng), các địa phương và đơn vị liên quan phải tiến hành tổng hợp kịp thời các thiệt hại và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xem xét, thông báo tình hình và kêu gọi các cá nhân, tổ chức viện trợ khẩn cấp cho tỉnh Bình Thuận.

Chương II

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ QUẢN LÝ KHOẢN VIỆN TRỢ

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt khoản viện trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

1. Các khoản viện trợ không quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 7 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

2. Các khoản viện trợ khắc phục hậu quả được viện trợ trực tiếp cho tỉnh Bình Thuận, không phụ thuộc vào quy mô khoản viện trợ.

3. Các khoản viện trợ mà bên tiếp nhận là các tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ra quyết định cho phép thành lập hoặc phê duyệt điều lệ hoặc

cấp Giấy đăng ký hoạt động, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bên tiếp nhận viện trợ, trừ các tổ chức do Bộ Nội vụ ra quyết định thành lập.

Điều 8. Hồ sơ khoản viện trợ và cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

1. Hồ sơ khoản viện trợ được lập theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận thẩm định hồ sơ các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp khoản viện trợ không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ khoản viện trợ và bên cung cấp viện trợ gửi hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Điều 9. Cơ quan chủ trì thẩm định

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định đối với các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tùy thuộc vào quy mô, tính chất nội dung dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể xem xét lập phương án mời các cơ quan chuyên môn ở Trung ương và địa phương, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập để hỗ trợ thẩm định chương trình, dự án.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm định có liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

Điều 10. Trình tự, nội dung thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án

1. Trình tự thẩm định:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định và hồ sơ chương trình, dự án, phi dự án tới Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có chức năng, địa phương liên quan. Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành có liên quan;

b) Các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định hồ sơ viện trợ và có ý kiến trả lời bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó; quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý với nội dung thuộc quản lý của cơ quan đó và đồng ý với việc tiếp nhận khoản viện trợ;

c) Hết thời gian lấy ý kiến thẩm định các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định hồ sơ dự án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt hoặc từ chối tiếp nhận khoản viện trợ;

d) Kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét phê duyệt hoặc từ chối và chuyển kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Kết luận thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ. Trong trường hợp khoản viện trợ không đủ điều kiện tiếp nhận, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho bên cung cấp viện trợ và bên tiếp nhận viện trợ về quyết định không tiếp nhận viện trợ.

e) Đối với viện trợ khẩn cấp phục hậu quả mang tính chất khẩn cấp, Sở Kế hoạch và Đầu tư không bắt buộc phải lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan.

2. Nội dung thẩm định:

a) Tính phù hợp của mục tiêu chương trình, dự án, phi dự án với mục tiêu phát triển cụ thể của tỉnh Bình Thuận, đơn vị thực hiện và thụ hưởng chương trình, dự án;

b) Tư cách pháp nhân của các bên cung cấp viện trợ và bên tiếp nhận viện trợ và tính hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam của các tổ chức, cá nhân có liên quan; sự phù hợp giữa mục đích viện trợ và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của bên tiếp nhận viện trợ; phạm vi hoạt động của bên cung cấp viện trợ. Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, thẩm định thêm phạm vi hoạt động hợp pháp của các tổ chức tại tỉnh Bình Thuận;

c) Khả năng tiếp nhận, tổ chức thực hiện, khả năng đóng góp vốn đối ứng của chủ khoản viện trợ; yêu cầu bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để tiếp nhận khoản viện trợ (nếu có);

d) Các nội dung về cơ chế tài chính trong nước đối với viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước; tính hợp lý trong cơ cấu ngân sách của chương trình, dự án; sự phù hợp của việc phân bổ ngân sách địa phương cho các hạng mục liên quan;

đ) Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác của các bên tham gia;

e) Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội, khả năng ứng dụng kết quả chương trình, dự án vào thực tiễn tại tỉnh Bình Thuận và tính

bền vững của chương trình, dự án sau khi kết thúc; hiệu quả sử dụng khoản viện trợ phi dự án;

g) Các điều kiện khác có liên quan đối với bên cung cấp viện trợ và bên tiếp nhận viện trợ trong việc triển khai thực hiện khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 11. Quyết định phê duyệt

1. Ủy ban nhân dân tỉnh sao gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan về quyết định phê duyệt khoản viện trợ để giám sát và phối hợp thực hiện; đồng thời giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho bên cung cấp viện trợ về quyết định phê duyệt khoản viện trợ.

2. Sau 06 tháng kể từ ngày khoản viện trợ được phê duyệt, trường hợp khoản viện trợ vẫn chưa triển khai mà không có lý do chính đáng, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu thu hồi quyết định phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ đã ban hành và thông báo cho bên cung cấp viện trợ được biết.

Điều 12. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện

1. Trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung làm cho chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ thì Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ khoản viện trợ lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết.

2. Các điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh khoản viện trợ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ khoản viện trợ thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh theo quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 11 Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ khoản viện trợ

1. Chủ khoản viện trợ chịu trách nhiệm:

a) Thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về tổ chức bộ máy quản lý và thực hiện chương trình, dự án trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Liên hệ Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận hoặc ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam để được hướng dẫn mở tài khoản tiếp nhận và giải ngân khoản viện trợ theo quy định;

b) Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản thuộc nguồn viện trợ theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của bên cung cấp viện trợ;

c) Đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, chủ khoản viện trợ xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước hằng năm trình Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng khoản viện trợ theo quy định tại Điều 19 Quy định này.

Chương III **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VIỆN TRỢ**

Điều 14. Mở tài khoản cho chương trình, dự án sử dụng khoản viện trợ

1. Tài khoản vốn đối ứng:

a) Tài khoản vốn đối ứng sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Chủ dự án mở tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận để thực hiện việc kiểm soát, thanh toán đối với nguồn vốn đối ứng của dự án;

b) Tài khoản vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước: Chủ dự án mở tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận hoặc ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam.

2. Tài khoản vốn viện trợ: Chủ dự án mở tài khoản tiếp nhận vốn viện trợ tại hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận hoặc ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận tổ chức việc kiểm soát, thanh toán cho dự án từ nguồn vốn viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 15. Kiểm soát chi, giải ngân, hạch toán và ghi thu ghi chi khoản viện trợ không hoàn lại bằng tiền

1. Chủ khoản viện trợ thực hiện kiểm soát chi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận theo quy định về quản lý ngân sách nhà nước đối với vốn viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Trình tự, thủ tục kiểm soát chi, hạch toán, ghi thu ghi chi thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận hướng dẫn chủ khoản viện trợ lập hồ sơ kiểm soát chi lần đầu và hồ sơ từng lần thanh toán theo quy định.

3. Căn cứ kết quả kiểm soát chi, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận định kỳ hằng tháng thông báo số giải ngân vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước của từng chủ tài khoản theo từng chương trình, dự án cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Việc hạch toán ghi thu ghi chi, thanh toán tạm ứng, kiểm soát chi từ nguồn vốn viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước bằng tiền thực hiện theo các quy định hiện hành đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Đối với viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước: Chủ khoản viện trợ lập báo cáo quyết toán khoản viện trợ hàng năm và khi kết thúc dự án gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan không muộn hơn ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Điều 16. Tiếp nhận khoản viện trợ bằng hàng hóa và dịch vụ

1. Việc tiếp nhận hàng viện trợ nhập khẩu từ nước ngoài được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối với trường hợp tiếp nhận viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, sau khi giao nhận hàng hóa, chủ khoản viện trợ lập hồ sơ gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận để ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Chủ khoản viện trợ thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài sản đối với tài sản của khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong trường hợp có thỏa thuận khác với bên cung cấp viện trợ, chủ khoản viện trợ báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận lấy ý kiến Bộ Tài chính trước khi thực hiện.

4. Đối với tài sản của khoản viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước: Trường hợp chương trình, dự án chưa kết thúc nếu có thay đổi chủ sở hữu hoặc chia, tách, sáp nhập, phá sản, tài sản của dự án viện trợ được chuyển cho một tổ chức có chức năng tương tự theo quy định của cấp có thẩm quyền thì chủ khoản viện trợ phải báo cáo cơ quan chủ quản (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) có ý kiến chấp thuận theo quy định để tiếp tục thực hiện chương trình, dự án.

Chương IV QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆN TRỢ

Điều 17. Nội dung quản lý nhà nước về viện trợ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với tất cả các hoạt động về viện trợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận từ vận động, thu hút, đàm phán, ký kết, tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ; theo dõi, giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng các khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và các quy định của Nhà nước thực hiện chức năng hướng dẫn, kiểm tra và quản lý nhà nước đối với các hoạt động viện trợ trong tỉnh Bình Thuận.

Điều 18. Quản lý hoạt động đoàn ra, đoàn vào của các cá nhân, tổ chức viện trợ có yếu tố nước ngoài

1. Khi có đoàn của các cá nhân, tổ chức, tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào Việt Nam có giấy phép hoạt động còn hiệu lực tại Việt Nam muốn đăng ký làm việc với tỉnh Bình Thuận thì chủ khoản viện trợ, cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp đón đoàn phải báo cáo bằng văn bản gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu, xin chủ trương đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nội dung văn bản báo cáo phải thể hiện chi tiết về nội dung, mục tiêu, thành phần tham dự, thời gian và địa điểm... của các cá nhân, tổ chức có yếu tố nước ngoài có liên quan trong thời gian hoạt động tại tỉnh Bình Thuận theo quy định.

2. Trường hợp các cá nhân, tổ chức có yếu tố nước ngoài chưa được phép hoạt động tại Việt Nam nhưng muốn trực tiếp đến quan hệ làm việc tại tỉnh Bình Thuận thì đơn vị, địa phương tiếp nhận thông tin phải báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư để cùng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan xem xét, hướng dẫn thực hiện theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chủ khoản viện trợ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý hoạt động đoàn ra, đoàn vào của các cá nhân, tổ chức viện trợ có yếu tố nước ngoài theo quy định.

Điều 19. Chế độ báo cáo định kỳ

1. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo bao gồm:

- a) Bên tiếp nhận viện trợ, chủ khoản viện trợ, chủ dự án;
- b) Các sở, ngành, địa phương;
- c) Cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

2. Việc báo cáo định kỳ được thực hiện như sau:

a) Định kỳ báo cáo 06 tháng (chậm nhất vào ngày 15 tháng 6) và cả năm (chậm nhất vào ngày 15 tháng 12), chủ khoản viện trợ, các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) về tình hình vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng và giải ngân khoản viện trợ;

b) Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị tại điểm a khoản 2 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ 06 tháng và cả năm về kết quả hoạt động vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Chủ khoản viện trợ báo cáo kết thúc khoản viện trợ phải gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) chậm nhất không quá 06 tháng sau khi kết thúc thực hiện.

4. Cơ quan, chủ khoản viện trợ, cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Đơn vị thực hiện báo cáo chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo trong phạm vi quản lý.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động, tiếp nhận, sử dụng và quản lý viện trợ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Mọi hành vi vi phạm trong việc vận động, đàm phán, phê duyệt, ký kết, tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản viện trợ tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

1. Tham gia ý kiến thẩm định đối với các khoản viện trợ theo quy định.

2. Tham gia giám sát việc thực hiện các khoản viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo cam kết viện trợ và thực hiện đúng hoạt động đã đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, khó khăn, những vi phạm trong quá trình triển khai công tác tiếp nhận và sử dụng viện trợ hoặc thông báo với các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ liên quan được nêu tại Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan quản lý hoạt động đoàn ra, đoàn vào của các cá nhân, tổ chức viện trợ có yếu tố nước ngoài.

4. Cung cấp thường xuyên, đầy đủ thông tin về tình hình cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

để làm cơ sở cho việc tiến hành vận động và thẩm định viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại Quy định này.

5. Căn cứ vào kết quả hoạt động viện trợ hằng năm, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tiến hành khen thưởng và xử lý vi phạm các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động viện trợ.

6. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc bên cung cấp viện trợ thực hiện đúng cam kết, các đơn vị liên quan thực hiện đúng các nội dung tại Quy định này.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Là cơ quan đầu mối có nhiệm vụ quản lý nhà nước về viện trợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận các chủ trương, chính sách, định hướng thu hút và vận động viện trợ; biện pháp quản lý và sử dụng nguồn viện trợ đúng mục đích, đạt hiệu quả, phù hợp với đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận.

3. Chủ trì thẩm định và tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét, phê duyệt các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền.

4. Căn cứ theo tình hình thực tế, kịp thời tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng viện trợ theo quy định.

5. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đầy đủ, kịp thời vốn đối ứng thực hiện các chương trình, dự án viện trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh và các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy định về tiếp nhận, phê duyệt, triển khai thực hiện theo thẩm quyền đối với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận viện trợ.

7. Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục thực hiện tiếp nhận khoản viện trợ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn về quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở đề nghị của chủ khoản viện trợ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Tham gia ý kiến thẩm định đối với các khoản viện trợ theo quy định và các nội dung điều chỉnh, bổ sung, gia hạn hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

4. Quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

5. Tổng hợp tình hình quản lý tài chính đối với khoản viện trợ. Định kỳ 06 tháng và cả năm gửi báo cáo tới Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

6. Kiểm tra giám sát tình hình quản lý tài chính và tuân thủ quy định tài chính đối với các tổ chức, đơn vị tiếp nhận viện trợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Công an tỉnh Bình Thuận

1. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

2. Tham gia thẩm định và góp ý kiến với Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các khoản viện trợ theo quy định và các nội dung điều chỉnh, bổ sung, gia hạn hoạt động của các cơ quan, cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện hoạt động viện trợ và tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, trong đó cần lưu ý đến các vấn đề liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

3. Phối hợp quản lý hoạt động đoàn ra, đoàn vào của các cá nhân, tổ chức viện trợ có yếu tố nước ngoài. Hướng dẫn các cá nhân, tổ chức, cung cấp viện trợ và bên tiếp nhận viện trợ về thủ tục xuất, nhập cảnh, lưu trú, đi lại trong tỉnh Bình Thuận.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiến hành các nhiệm vụ theo thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan tới việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

5. Cung cấp các thông tin liên quan đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm cơ sở xem xét trong quá trình thẩm định tiếp nhận các khoản viện trợ.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Tham gia ý kiến thẩm định đối với các khoản viện trợ theo quy định và các nội dung điều chỉnh, bổ sung, gia hạn hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có liên quan đến yếu tố tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức Việt Nam chấp hành thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ.

3. Tổng hợp tình hình quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật Việt Nam về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Báo cáo định kỳ kỳ 06 tháng và cả năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Kiểm tra, giám sát tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Thuận

1. Tuyên truyền rộng rãi đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại về thu hút, vận động các khoản viện trợ của Đảng và Nhà nước trong các tầng lớp nhân dân.

2. Chủ trì và phối hợp với các ngành có liên quan để vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt bà con Việt Kiều có thân nhân tại Bình Thuận tích cực viện trợ và hợp tác đầu tư, góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận

1. Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cá nhân, tổ chức liên quan về quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các hoạt động kiểm soát chi, giải ngân, hạch toán và ghi thu ghi chi đối với khoản viện trợ theo quy định.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

1. Tham gia ý kiến thẩm định đối với các khoản viện trợ theo quy định và các nội dung điều chỉnh, bổ sung, gia hạn hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Tích cực vận động, tìm kiếm đối tác viện trợ trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cụ thể, kế hoạch thu hút và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ bên ngoài của ngành, địa phương trong từng năm, từng thời kỳ.

3. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận các khoản viện trợ theo quy định, không để xảy ra trường hợp thực hiện tiếp nhận viện trợ khi chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét phê duyệt. Trường hợp tiếp nhận theo sự phân bổ của ngành (do cơ quan Trung ương là cơ quan chủ quản) thì phải có báo cáo kịp thời với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp kết quả tiếp nhận viện trợ chung của tỉnh.

4. Chỉ đạo, bố trí bộ phận chuyên trách có đủ năng lực quản lý và theo dõi hoạt động của các khoản viện trợ của ngành, địa phương.

5. Kịp thời phát hiện những sai phạm liên quan đến tôn giáo, an ninh trật tự, dân tộc của các cá nhân, tổ chức, tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong quá trình triển khai tiếp nhận, thực hiện các khoản viện trợ. Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, khó khăn, những vi phạm trong quá trình triển khai công tác tiếp nhận và sử dụng viện trợ theo quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý theo quy định.

6. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, cả năm, kết thúc và đột xuất (nếu có) về tình hình hoạt động của các khoản viện trợ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành hoặc địa phương gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chủ dự án và bên cung cấp viện trợ chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện của các khoản viện trợ và Sở Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo về quản lý tài chính theo Quy định này.

3. Các nội dung khác liên quan đến quản lý, vận động, tiếp nhận và sử dụng khoản viện trợ không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Nghị

định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/07/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Đối với các khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp của Chính phủ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, cá nhân nước ngoài để cứu trợ được phê duyệt và thực hiện trong thời gian 03 tháng kể từ khi xảy ra thiên tai và viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai được phê duyệt và thực hiện trong thời gian 09 tháng kể từ khi thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thì thực hiện việc tiếp nhận theo quy định tại Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để được xem xét giải quyết theo quy định./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Phong